

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN

(Tên tiếng Anh: LAW ON THE ASEAN COMMUNITY)

- Mã số học phần: LUASAN.062

- Số tín chỉ: 02

Số giờ tín chỉ: 30 (*trong đó: lý thuyết: 30, bài tập: 0*)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Tự chọn

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Phan Thị Thu Hiền

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: 1. ThS. Phùng Thị Loan

2. ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

2. Điều kiện tiên quyết: Luật hành chính Việt Nam

3. Mục tiêu của học phần:

+ Về kiến thức

Cung cấp cho người học những vấn đề lý luận chung và một số nội dung cơ bản về pháp luật cộng đồng ASEAN trong nền kinh tế thị trường.

+ Về kỹ năng

Giúp người học có kỹ năng vận dụng các kiến thức đã học để lý giải các vấn đề liên quan đến pháp luật cộng đồng ASEAN và vận dụng vào giải quyết các công việc cụ thể liên quan đến cộng đồng ASEAN trong đời sống và công việc.

+ Về thái độ

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng pháp luật, tuân thủ các quy định pháp luật về Cộng đồng Asean và có ý thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức pháp trong nhân dân.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CDR1	Người học hiểu được các giai đoạn trong lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN, hiểu được mục đích, nguyên tắc hoạt động, thành viên, cơ cấu tổ chức của cộng đồng ASEAN.
CDR2	Người học hiểu được kiến thức cơ bản về mô hình hợp tác của Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN, hiểu được mục tiêu, nguyên nhân, bản chất, vai trò, cấp độ liên kết, cấu trúc và phương thức thực hiện của Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN.
CDR3	Người học hiểu được khái niệm, mục tiêu, lịch sử hình thành, cơ sở pháp lí, nguyên tắc và phương thức xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN.
CDR4	Người học hiểu được khái niệm, cơ sở hình thành, mục tiêu, nguyên tắc, các thiết chế pháp lí, phương thức xây dựng và thực hiện của Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN
CDR5	Người học hiểu được khái niệm, nguyên tắc hợp tác, các thiết chế đối ngoại, quy chế đối tác, khuôn khổ và lĩnh vực hợp tác của hợp tác ngoại khối.
CDR6	Người học hiểu được khái niệm, cơ sở pháp lý, phạm vi áp dụng, trình tự giải quyết tranh chấp về an ninh – chính trị, kinh tế - thương mại của ASEAN.
CDR7	Người học hiểu được thực tiễn thực hiện nghĩa vụ thành viên ASEAN của Việt Nam, gợi ý được các vấn đề liên quan đến nghĩa vụ thành viên và những đóng góp của Việt Nam trong xây dựng ASEAN và Cộng đồng ASEAN.
	Về kỹ năng
CDR8	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các văn bản trong lĩnh vực pháp luật cộng đồng ASEAN để đưa ra cách giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh.
CDR9	Người học có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học

	tập suốt đời.
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CDR10	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề pháp luật ASEAN

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật Cộng đồng ASEAN được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản liên quan đến pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật phát sinh trong đời sống ASEAN. Học phần bao gồm những nội dung cơ bản như: Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của ASEAN, luật về cộng đồng an ninh – chính trị ASEAN, luật về cộng đồng kinh tế ASEAN, luật về cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN, điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN, cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN, quan hệ Việt Nam- ASEAN.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 NHẬP MÔN PHÁP LUẬT CỘNG ĐỒNG ASEAN

1.1. Khái quát về Hiệp hội quốc gia Đông Nam Á

1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN

1.1.2. Mục đích và nguyên tắc hoạt động của ASEAN

1.1.3. Thành viên và cơ cấu tổ chức của ASEAN

1.2. Khái quát về Cộng đồng Asean và pháp luật Cộng đồng Asean

1.2.1. Khái niệm Cộng đồng ASEAN (AC)

1.2.2. Mô hình liên kết của Cộng đồng ASEAN

1.2.3. Khái niệm pháp luật Cộng đồng ASEAN

1.2.4. Hệ thống cơ cấu tổ chức của cộng đồng ASEAN

1.2.5. Vai trò và mối quan hệ giữa các trụ cột của Cộng đồng ASEAN

1.2.6. Đặc điểm của pháp luật cộng đồng ASEAN

CHƯƠNG 2 LUẬT CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ- AN NINH ASEAN

2.1. Khái quát về cộng đồng chính trị- an ninh Asean

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Cơ sở hình thành

2.1.3. Mục tiêu

2.2. Mô hình liên kết

2.2.1. Cấu trúc nội dung

2.2.2. Phương thức thực hiện

2.2.3. Thiết chế pháp lý

2.2.4. Cấp độ liên kết

2.3. Diễn đàn khu vực Asean- Arf

2.3.1. Khái quát

2.3.2. Cơ chế hợp tác

2.4. Hợp tác quốc phòng Asean

- 2.4.1. Khái quát
- 2.4.2. Cơ chế hợp tác
- 2.5. Tương trợ tư pháp hình sự Asean và phòng chống tội phạm xuyên quốc gia Asean
 - 2.5.1. Tương trợ tư pháp hình sự
 - 2.5.2. Phòng chống tội phạm xuyên quốc gia

CHƯƠNG 3 LUẬT CỘNG ĐỒNG KINH TẾ ASEAN

- 3.1. Khái quát về cộng đồng kinh tế Asean
 - 3.1.1. Khái niệm
 - 3.1.2. Tiền đề hình thành AEC
 - 3.1.3. Mục tiêu
- 3.2. Mô hình liên kết của AEC
 - 3.2.1. Cấu trúc nội dung
 - 3.2.2. Phương thức xây dựng và thực hiện
 - 3.2.3. Thiết chế pháp lý
 - 3.2.4. Cấp độ liên kết
- 3.3. Tự do hóa thương mại hàng hóa
 - 3.3.1. Khái quát về Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA)
 - 3.3.2. Tự do hóa thuế quan
 - 3.3.3. Các biện pháp phi thuế quan
 - 3.3.4. Quy tắc xuất xứ
- 3.4. Tự do hóa thương mại dịch vụ
 - 3.4.1. Khái quát
 - 3.4.2. Dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của AFAS
 - 3.4.3. Hạn chế xóa bỏ rào cản thương mại dịch vụ
 - 3.4.4. Công nhận lẫn nhau
- 3.5. Khu vực đầu tư trong Asean
 - 3.5.1. Khái quát
 - 3.5.2. Nội dung pháp lý

CHƯƠNG 4 LUẬT CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA- XÃ HỘI ASEAN

- 4.1. Khái quát về Cộng đồng văn hóa- xã hội Asean
 - 4.1.1. Lịch sử hình thành
 - 4.1.2. Tiền đề hình thành ASCC
 - 4.1.3. Mục tiêu của ASCC
 - 4.1.4. Vai trò của ASCC
- 4.2. Mô hình liên kết của ASCC
 - 4.2.1. Cấu trúc nội dung
 - 4.2.2. Phương thức xây dựng và thực hiện
 - 4.2.3. Thiết chế pháp lý

CHƯƠNG 5 ĐIỀU CHỈNH PHÁP LÝ VỀ HỢP TÁC NGOẠI KHỐI CỦA ASEAN

- 5.1. Khái quát
 - 5.1.1. Định nghĩa
 - 5.1.2. Đặc điểm hợp tác ngoại khối của ASEAN
 - 5.1.3. Nguồn luật điều chỉnh hợp tác ngoại khối của ASEAN

- 5.2. Cơ chế hợp tác ngoại khối
 - 5.2.1. Nguyên tắc hợp tác ngoại khối của ASEAN
 - 5.2.2. Thiết chế điều phối hợp tác ngoại khối của ASEAN
 - 5.2.3. Quy chế dành cho các đối tác trong hợp tác ngoại khối của ASEAN
- 5.3. Khuôn khổ hợp tác ngoại khối
 - 5.3.1. Hợp tác ASEAN + 1
 - 5.3.2. Hợp tác ASEAN + 3
 - 5.3.3. Cấp cao Đông Nam Á
- 5.4. Vai trò và định hướng hợp tác ngoại khối
 - 5.4.1. Vai trò của hợp tác ngoại khối
 - 5.4.2. Định hướng hợp tác ngoại khối

CHƯƠNG 6 CƠ CHẾ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP CỦA ASEAN

- 6.1. Khái quát
 - 6.1.1. Khái niệm
 - 6.1.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp
 - 6.1.3. Nguồn luật
- 6.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp chính trị an ninh của ASEAN
 - 6.2.1. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo Hiệp ước Bali (TAC)
 - 6.2.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp theo Nghị định thư 2010 về giải quyết tranh chấp theo quy định của Hiến chương ASEAN
- 6.3. Cơ chế giải quyết tranh chấp kinh tế thương mại của ASEAN
 - 6.3.1. Phạm vi áp dụng Nghị định thư Viêng Chăn năm 2004
 - 6.3.2. Cơ quan giải quyết tranh chấp
 - 6.3.3. Quy trình giải quyết tranh chấp theo Nghị định thư
- 6.4. Một số nhận xét đánh giá

CHƯƠNG 7 QUAN HỆ VIỆT NAM- ASEAN

- 7.1. Quan hệ Việt Nam – ASEAN giai đoạn 1967-1995
 - 7.1.1. Quá trình Việt Nam gia nhập
 - 7.1.2. Ý nghĩa của việc Việt Nam gia nhập ASEAN
- 7.2. Quan hệ Việt Nam – ASEAN giai đoạn 1995-2003
 - 7.2.1. Trong hợp tác kinh tế - thương mại
 - 7.2.2. Trong hợp tác chính trị - an ninh
 - 7.2.3. Trong hợp tác kinh tế - xã hội
- 7.3. Quan hệ Việt Nam – ASEAN giai đoạn 2003 đến nay
 - 7.3.1. Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)
 - 7.3.2. Cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN (APSC)
 - 7.3.3. Cộng đồng văn hóa – xã hội ASEAN (ASCC)
- 7.4. Cơ hội thách thức định hướng hội nhập ASEAN của Việt Nam
 - 7.4.1. Cơ hội và thách thức trong hội nhập ASEAN của Việt Nam
 - 7.4.2. Định hướng hội nhập ASEAN của Việt Nam

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Nhập môn pháp luật cộng đồng ASEAN	4	4	0			
2	Luật cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN	4	4	0			
3	Luật cộng đồng kinh tế ASEAN	4	4	0			
4	Luật cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN	5	5	0			
5	Điều chỉnh pháp lý về hợp tác ngoại khối của ASEAN	5	5	0			
6	Cơ chế giải quyết tranh chấp của ASEAN	4	4	0			
7	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	4	4	0			

(*) Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
1	x									x
2		x						x	x	x
3			x					x	x	x
4				x				x	x	x
5					x			x	x	x
6						x		x	x	x
7							x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Đề tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. PGS.TS. Nguyễn Thị Thuận (chủ biên) (2016), *Giáo trình pháp luật cộng đồng ASEAN*, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Đăng Dung (2012), *Bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trong khu vực Asean*, NXB Lao động xã hội.

[2]. Nguyễn Duy Quý (2001), *Tiến tới 1Asean hòa bình, ổn định và phát triển bền vững*, NXB Chính trị Quốc gia.

[3]. Nguyễn Xuân Tể (1998), *Thế chế chính trị một số nước Asean*, NXB Chính trị Quốc gia.

[4]. Đào Huy Ngọc (1997), *Asean và sự hội nhập của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài	Quan sát, điểm danh.	5%

	- Tích cực thảo luận		
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Điều chỉnh phá lý hợp tác ngoại khối của ASEAN - Nội dung 2: Quan hệ Việt Nam – ASEAN	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Viết hoặc vấn đáp	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
Quan sát, điểm danh										x
Kiểm tra viết	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình báo cáo	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Vấn đáp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS Hoàng Dương Hùng

Th.S Phùng Thị Loan

Th.S Phan Thị Thu Hiền